

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.93	-0.06	0.15	0.00	3Y	0.71	0.015
1W	2.10	-0.08	0.20	0.00	5Y	0.90	0.001
2W	2.30	-0.04	0.24	0.00	7Y	1.29	-0.003
1M	2.45	0.09	0.32	0.00	10Y	2.08	-0.014
2M	2.38	0.01	0.39	0.00	15Y	2.39	-0.002
3M	2.40	0.01	0.50	-0.01			
6M	2.55	-0.02	0.75	-0.02			
9M	2.66	-0.01	1.07	-0.02			
1Y	3.03	-0.13	1.15	-0.01			

Nguồn: Reuters

**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
26-01-22	1	14	2.50	10,000	3,914.97	-	3,914.97	8,887.74
25-01-22	1	14	2.50	10,000	970.45	-	970.45	4,972.77
24-01-22	1	14	2.50	10,000	2,937.43	-	2,937.43	4,002.32

**Thị trường TPCP sơ cấp**

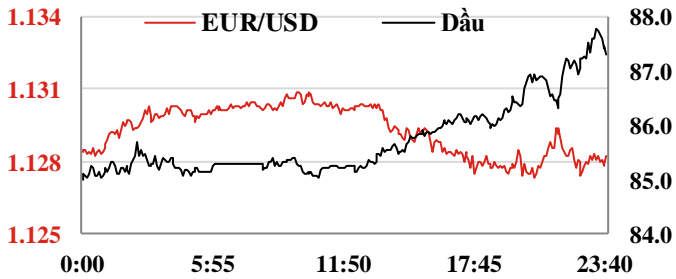
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	26-Jan-22	10	4000	3560	2.08%	0.00%
MOF	26-Jan-22	15	2000	1700	2.37%	0.01%
MOF	26-Jan-22	30	2000	1420	2.96%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>8000</b>	<b>6680</b>		

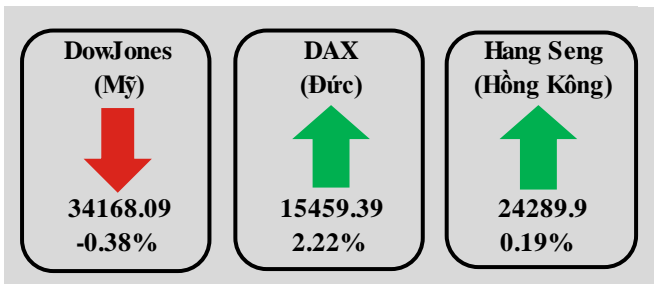
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1481.58	411.82	109.05
%/ngày	0.14%	0.39%	0.94%
%/31/12/2021	-1.11%	-13.1%	-3.2%
KLGD (tr.đ.vị)	813.18	52.31	51.2
GTGD (tỷ đ)	23502.44	1574.37	1065.69
NDINN mua (tỷ đ)	2362.71	15.87	1.29
NDINN bán (tỷ đ)	2043.06	2.43	0.29

**Tin trong nước ngày 26/01**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.076 VND/USD, tăng tiếp 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN niêm yết ở mức 22.550 VND/USD. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.638 VND/USD, giảm mạnh 32 đồng so với phiên 25/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.400 VND/USD và 23.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 – 0,08 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,09 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,93; 1W 2,10%; 2W 2,30 và 1M 2,45%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,24%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,71%; 5Y 0,90%; 7Y 1,29%; 10Y 2,08%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 3.914,97 tỷ đồng trúng thầu. Như vậy, NHNN bơm ròng 3.914,97 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 8.887,74 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 26/01, KBNN huy động thành công 6.680/8.000 tỷ đồng gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 84%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 3.560/4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 1.700/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 1.420/2.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 2,08%/năm (không đổi); 2,37%/năm (+0,01%) và 2,96%/năm (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường giao dịch trong tâm lý khá phấn khởi sau nhịp tăng mạnh phiên trước đó; tuy vẫn có những rung lắc, nhưng lực mua nhanh chóng được bổ sung giúp thị trường trở lại xu hướng tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,0 điểm đạt 1.481,58 điểm (+0,14%); HNX-Index tăng 1,59 điểm (+0,39%) lên 411,82 điểm; UPCoM-Index tăng 1,02 điểm (+0,94%) lên 109,05 điểm. Thanh khoản thị trường tương tự phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 26.100 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 334 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 20 ngày của tháng đầu tiên năm 2022, nước ta đã thu hút trên 2,1 tỷ USD đầu tư nước ngoài, tăng 4,2% so với cùng kỳ 2021. Vốn thực hiện của dự án ĐTNN ước đạt trên 1,61 tỷ USD, tăng 6,8%.**



	26 Jan 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.49	0.56%	1.02%	0.54%
USD/CNY	6.32	-0.08%	-0.38%	-0.50%
USD/EUR	0.89	0.55%	0.93%	1.17%
USD/JPY	114.63	0.68%	0.27%	-0.39%
USD/KRW	1197.03	0.06%	0.75%	0.76%
USD/SGD	1.35	0.24%	0.00%	-0.11%
USD/TWD	27.74	0.10%	0.43%	0.10%
USD/THB	33.10	0.36%	0.61%	-0.39%
USD/VND Trung tâm	23076	0.03%	-0.19%	-0.30%
USD/VND LNH	22638	-0.14%	-0.27%	-0.68%
USD/VND tự do	23400	-0.09%	-0.64%	-0.21%
Vàng	1818.12	-1.59%	-1.19%	-0.56%
Dầu	87.35	2.04%	0.45%	16.14%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0781	-0.0007				
SW	0.0000	0.0000				
1M	0.1091	0.0013	0.3000	0.0000	0.0493	0.0000
2M	0.0000	0.0000				
3M	0.2776	0.0100	0.4375	0.0003	0.0497	0.0000
6M	0.4640	0.0137	0.5927	0.0003	0.0495	0.0000
1Y	0.8087	0.0189	0.0000	0.0000		

Số liệu SIBOR ngày 25/01/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

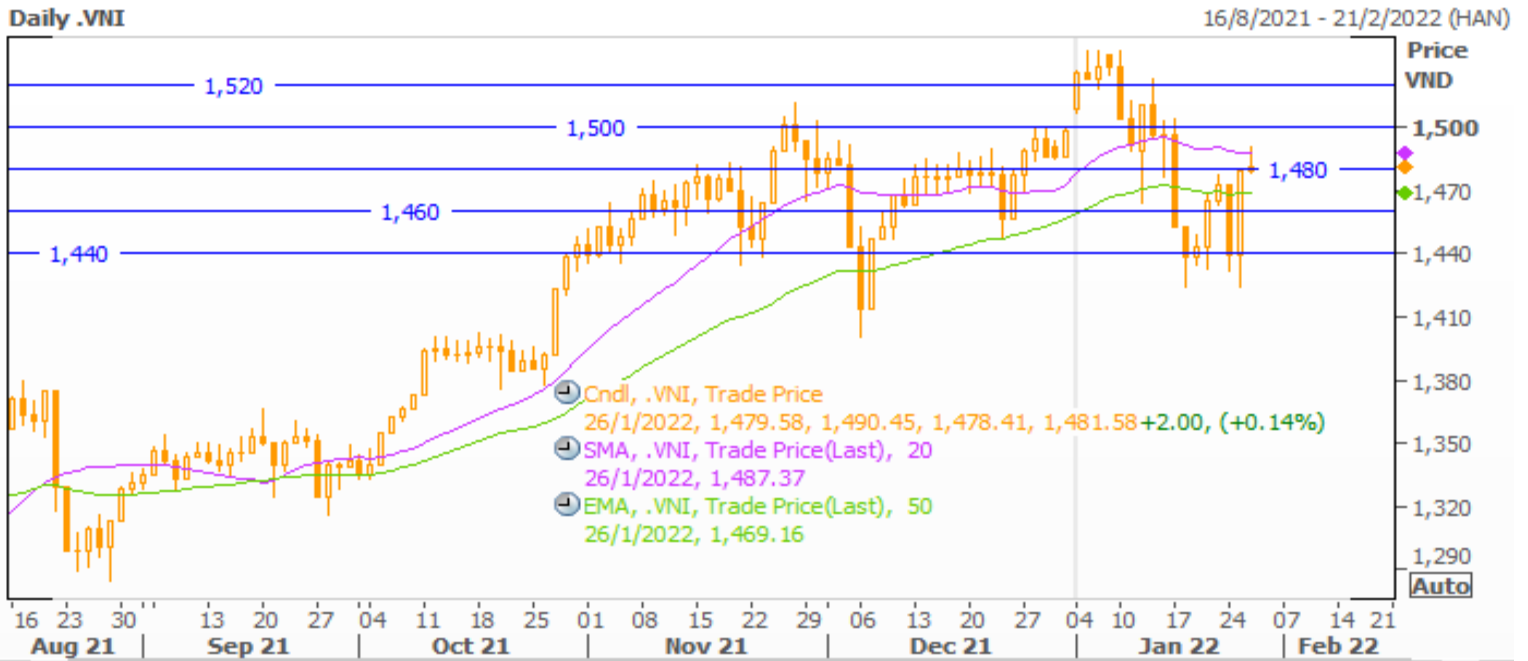
## Tin quốc tế

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sau cuộc họp 2 ngày 25-26/01 đã nhất trí quyết định giữ mức lãi suất chính sách của mình ở mức gần bằng 0.** Theo nhận định của Fed, các chỉ số về hoạt động kinh tế và việc làm tiếp tục được củng cố. Các lĩnh vực bị ảnh hưởng bất lợi nhất bởi đại dịch COVID-19 đã được cải thiện trong những tháng gần đây song lại đang phải đối mặt với các đợt dịch mới. Trong khi đó, việc làm đã tăng ổn định trong những tháng gần đây và tỷ lệ thất nghiệp đã giảm đáng kể. Sự mất cân bằng cung cầu liên quan đến đại dịch và sự mở cửa trở lại của nền kinh tế đã tiếp tục góp phần làm tăng lạm phát. Với lạm phát đã tăng lên mức trên 2% và thị trường lao động vững vàng, Fed kỳ vọng sẽ sớm tăng lãi suất chính sách một cách phù hợp. Trong bài phát biểu sau cuộc họp, Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết Fed đang tính tới việc tăng LSCS trong cuộc họp tháng 3 tới. Đồng thời, việc mua tài sản sẽ tiếp tục trong vài tháng tới và kết thúc vào tháng 3. Fed cũng phát hành văn bản phác thảo các nguyên tắc để bắt đầu “giảm đáng kể” lượng trái phiếu nắm giữ trên bảng cân đối tài sản, tuy nhiên chưa chỉ ra khung thời gian cụ thể.
- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, ở chiều tích cực, doanh số bán nhà mới tại nước này đạt 811 nghìn căn trong tháng 12/2021; tăng mạnh so với mức 725 nghìn căn của tháng 11 và đồng thời vượt qua kỳ vọng ở mức 759 nghìn căn. Đây là mức doanh số nhà mới cao nhất của nước này trong vòng 9 tháng. Theo Bloomberg, 2 tháng cuối năm 2021 cho thấy người dân Mỹ đang nỗ lực mua nhà nhiều hơn trong thời kỳ lãi suất còn rẻ. Nhiều người cho rằng việc Fed tăng LSCS sẽ làm cho việc mua nhà trở nên khó khăn hơn trong tương lai. Tiếp theo, về tin tiêu cực, cán cân thương mại của nước Mỹ thâm hụt 101 tỷ USD trong tháng 12, sâu hơn mức thâm hụt 98 tỷ của tháng trước đó, đồng thời sâu hơn mức thâm hụt 96,1 tỷ USD theo dự báo. Tính cả năm 2021, CCTM Mỹ thâm hụt hơn 1000 tỷ USD, là mức thâm hụt nặng nề nhất trong lịch sử nước này.
- Nước Đức cho rằng lạm phát có thể nhảy vọt hơn nữa.** Chính phủ Đức dự đoán lạm phát giá cả sẽ tiếp tục leo thang trong năm 2022, trái với những nhận định cho rằng lạm phát cao chỉ là nhất thời mà trước đây từng đưa ra. Nguyên nhân chính khiến cho lạm phát nóng lên là do giá năng lượng liên tục tạo đỉnh, cùng với sự khan hiếm về chất bán dẫn và các sản phẩm trung gian. Bộ trưởng Bộ Kinh tế Đức Robert Habeck phát biểu trước truyền thông, cho rằng CPI của năm 2022 tại Đức sẽ là 3,3%; cao hơn mức 3,1% của năm 2021. Tuy vậy, ông cũng kỳ vọng áp lực sẽ hạ nhiệt trong năm tới với mục tiêu ổn định giá cả của NHTW Châu Âu.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
26 - 01	20:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T12	-101.0B	-96.1B	-98.0B
26 - 01	22:00	*	Doanh số bán nhà mới tại Mỹ T12	811K	759K	725K
27 - 01	02:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	<0.25	<0.25	<0.25
27 - 01	14:00	*	Niềm tin tiêu dùng GfK Đức T1		-7.9	-7.9
27 - 01	20:30	***	GDP chi tiết Mỹ qq Q4		5.3	2.3
27 - 01	20:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T12		0.4	0.9
27 - 01	20:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần Mỹ mm T12		-0.6	2.6
27 - 01	20:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		260K	286K
27 - 01	22:00	**	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T12		-0.9	-2.2

## VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1481,58 điểm. VN-Index kết phiên với cây nến Doji thân ngắn, vượt lên mốc kháng cự bình quân 50 phiên nhưng vẫn đóng cửa dưới mốc kháng cự 20 phiên, có khả năng chỉ số cần thêm thời gian để bứt phá vùng kháng cự hiện tại quanh 1.480-1.500 điểm.

*Ngưỡng hỗ trợ: 1.460 – 1.440*

*Ngưỡng kháng cự: 1.500 – 1.520*

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích**

Email: tranghtt5@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)